

Bản án số: 11/2022/HSST

Ngày: 23/02/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ H

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh*
- *Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Bá Huynh và bà Nguyễn Thị Thanh Hương*
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Bích Thủy*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Minh Ngọc*
– *Kiểm sát viên.*

Trong ngày 23/02/2022, tại trụ sở TAND quận N, thành phố H, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 359/2021/TLST-HS ngày 20/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T, sinh năm 2002; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Xóm Khuyển, xã Bảo Hiệu, huyện, tỉnh B.

Dân tộc: Mường; Quốc tịch: V Nam

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Bùi Văn H và bà Bùi Thị V

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/6/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H. Số giam 3369-A2/B4(B2211) – Có mặt

2. Đinh Quang L, sinh năm 2001; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Bản Nà Lóng, xã Tú Lệ, huyện V, tỉnh Y.

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: V Nam

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Đinh Quang T và bà Cẩm Thị N

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H. Số giam 3362.A2/7 – Có mặt

Những người bị hại:

1. Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1991 – Vắng mặt
Nơi ĐKNKTT: Thôn Đông Thịnh, xã Giới Phiên, TP Y, tỉnh Y.
Nơi ở: Tầng 2 số 154 đường M, phường M 2, quận N, H.
2. Anh Hà Văn Nh, sinh năm 1992 – Vắng mặt
Nơi ĐKNKTT: Xóm Dê 2, Văn Miến, T, tỉnh P.
Nơi ở: Số 18 ngõ 62 đường Phùng Khoang, phường Trung Văn, N, H.
3. Nguyễn Xuân M, sinh năm 1998 – Vắng mặt
Nơi ĐKNKTT: Khu 1, Cái Rồng, Vân Đồn, Quảng Ninh.
Nơi ở: Số 76 đường Phùng Khoang, Tổ 3, phường Trung Văn, N, H.
4. Công ty cổ phần P – Vắng mặt
Nơi ĐKNKTT: Số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, H
Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Đức Tuấn – Tổng giám đốc
Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Đình H
Địa chỉ: Tổ 12 phường Đồng M, Hà Đông, H.
Theo giấy uỷ quyền ngày 22/6/2021 của CTCP P.
5. Anh Đỗ Tuấn V, sinh năm 1992 – Vắng mặt
Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Số 2 ngõ 10 phố Yên Phúc, phường Phúc La, Hà Đông, H.
6. Chị Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 2000 – Vắng mặt
Nơi ĐKNKTT: Khu 6, Đồng Xuân, T, P.
Nơi ở: Phòng 119, Ký túc xá D7 Tr đại học H, phường Trung Văn, N, H.
7. Chị Nguyễn Ngọc P A, sinh năm 1999
Nơi ĐKNKTT: Số 124 đường Hồ Ngọc Lân, phường Kinh Bắc, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
Nơi ở: Phòng 121, Ký túc xá D7 trường đại học H, phường Trung Văn, N, H.
8. Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1976
Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Số 188 Xóm Chùa, xã Tân Triều, T, H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị VKSND quận N, thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau: Bùi Văn T, Đinh Quang L và Lò Văn D là đối tượng lang thang, không có nơi cư trú cố định, không có nghề nghiệp nên đã cùng rủ nhau trộm cắp tài sản bán lấy tiền

chi tiêu cá nhân. Khoảng 02 giờ ngày 14/6/2021, T cùng L và D đã bàn bạc, thống nhất cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Cả 3 sau đó đi lang thang ở khu vực phường M 2, N, Hà Nội, khi đến số nhà 154 đường M thì D và L đứng ngoài cảnh giới còn T trèo qua cổng nhà số 156 bên cạnh rồi trèo lên mái nhà và đu dây điện chui qua lỗ thoáng vào hành lang tầng 2 nhà trọ số 154. Tại đây, T nhìn qua cửa sổ phòng của anh Nguyễn Xuân Tr, thấy anh Tr đang ngủ nhưng trên giường để 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 nên T đã lấy 01 thanh sắt hộp ở hành lang khu trọ khều chiếc điện thoại ra phía cửa sổ. Khi T đang khều lấy điện thoại thì anh Tr tỉnh dậy phát hiện, hô hoán và cùng tổ công tác công an phường M 2, N, H đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn bắt giữ T, còn L và D đã bỏ chạy thoát, đến ngày 17/6/2021 thì bị bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn T, Lò Văn D và Đinh Quang L đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên và khai đã cùng nhau thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Tối ngày 11/6/2021, T, D và L trước khi đi ngủ đã bàn bạc cùng nhau đi trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu. Khoảng 02 giờ 00 ngày 12/6/2021, T thấy D và L đang ngủ nên không gọi và T tự một mình đi trộm cắp tài sản. Khi T đi đến nhà số 18 ngõ 62 Phùng Khoang thì phát hiện cửa ra vào không khóa nên đi vào trong nhà thì thấy anh Hà Văn Nh đang ngủ, đầu giường ngủ có để 01 điện thoại Samsung Note 3 màu trắng nên đã lấy trộm chiếc điện thoại của anh Nh. Đến sáng cùng ngày, T nói cho L và D biết việc đã trộm cắp được tài sản rồi cả ba đi đến cửa hàng điện thoại số 120 Lương Thế Vinh, Thanh Xuân Bắc, T, thành phố H để bán. Tại đây, D mang điện thoại T vừa trộm cắp được vào bán cho anh Trần Quốc V được 230.000đ. Khi bán điện thoại, D nói với anh V đây là điện thoại của D nên anh đồng ý mua. Số tiền bán điện thoại, D đưa cho T và cả ba đã cùng chi tiêu hết.

Vụ thứ hai: Tối ngày 12/6/2021, cũng tại nhà văn hóa Phùng Khoang, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội, T, L và D bàn bạc ban đêm sẽ đi trộm cắp tài sản. Đến 02 giờ ngày 13/6/2021, T và D thấy L đang ngủ nên không gọi L đi trộm cắp tài sản cùng. Khi T và D đi đến số nhà 76 tổ 3 Phùng Khoang thì dừng lại, D đứng ngoài cảnh giới còn T trèo lên tầng 2 thì thấy cửa phòng trọ của chị Nguyễn Xuân M không khóa nên T đã vào trộm cắp 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu hồng và 01 điện thoại Oppo A37F màu trắng sau đó cùng D đi về và nói cho L biết việc đã trộm cắp được 2 chiếc điện thoại trên. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, cả 3 đem 2 chiếc điện thoại trộm cắp được đi đến đường Lương Thế Vinh để bán. Tại đây, L mang chiếc điện thoại Iphone 8 Plus vào cửa hàng điện thoại số 66 Lương Thế Vinh, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội bán cho anh Phạm Văn T được 150.000đ còn T đem chiếc điện thoại Oppo A37F đến cửa hàng số 223 Lương Thế Vinh, Trung Văn, N, H bán cho anh Lê Đại D được 150.000đ. Khi bán điện thoại, L và T không nói cho anh T và anh D biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền bán điện thoại, cả ba đã dùng để chi tiêu sinh H hàng ngày hết.

Ngoài ra, Bùi Văn T tự còn khai nhận đã một mình thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn Hà Nội, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ 30 ngày 11/10/2020, Bùi Văn T tự đã vào siêu thị P số 346 Nguyễn Trãi, Trung Văn, N, H trộm cắp được 01 điện thoại di động Sam sung

M215F, 01 điện thoại di động Sam sung A115F, 01 điện thoại di động Sam sung A217F và 01 điện thoại di động Sam sung A315G. Sau khi trộm cắp được tài sản, T đem 02 chiếc điện thoại (do thời gian đã lâu, T tự không nhớ cụ thể chiếc điện thoại đã bán) đến cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại tại số 43 đường Bà Triệu, Nguyễn Trãi, Hà Đông bán cho anh Nguyễn Danh Toàn được 4.000.000đ, 02 chiếc còn lại T mang đến cửa hàng điện thoại Mạnh Hùng Mobi tại số 54 đường Bà Triệu, Nguyễn Trãi, Hà Đông bán cho anh Phạm Đình Tĩnh được 4.000.000đ. Khi bán điện thoại, T không nói với anh Toàn và anh Tĩnh đây là tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền bán điện thoại, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 16/01/2021, Bùi Văn T đã đột nhập vào tầng 2 nhà số 2 ngõ 10 Yên Phúc, Phúc La, Hà Đông, H trộm cắp được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax và 2.000.000đ của anh Đỗ Tuấn V. Sau đó, T đem 02 chiếc điện thoại trộm cắp được đến khu vực đường Láng (T tự không nhớ địa chỉ cụ thể) bán cho một người đi đường với giá 8.000.000đ và đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 17/5/2021, T đi vào kí túc xá Tr Đại học H để trộm cắp tài sản. Tại đây, T đã đột nhập vào phòng số 119 nhà D7 trộm cắp 01 Laptop Macbook Pro màu trắng bạc của chị Nguyễn Thị Bích P sau đó T tiếp tục đi sang phòng số 121 bên cạnh trộm cắp được chiếc laptop Dell Inspiron 14 3000 Series màu đen và 01 ví vải màu hồng trong có 200.000đ của chị Nguyễn Ngọc P A. Sau khi trộm cắp được tài sản, T đi về và cùng bạn xã hội là Lò Văn Đức (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mang 02 chiếc máy tính đến cửa hàng số 159 ngõ 63 Lê Đức Thọ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội bán cho anh M Văn Tuấn được 4.500.000đ. Khi bán máy tính, T và Đức không nói cho anh Tuấn biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền bán 2 chiếc máy tính trên T và Đức đã chi tiêu cá nhân hết. Anh Tuấn sau khi mua tài sản đã bán lại 02 chiếc máy tính trên cho khách không xác định được nên Cơ quan điều tra không xác định và thu giữ được vật chứng.

Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ ngày 23/5/2021, T đột nhập vào nhà số 188 Triều Khúc, Thanh Trì, Hà Nội trộm cắp được 01 điện thoại Iphone 6 màu đen và 4.000.000đ của anh Nguyễn Tiến D. Sau khi trộm cắp được tài sản, T mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng số 180 M bán cho anh Ngô Trung K được 500.000đ. Khi bán điện thoại, T không nói cho anh K biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền chiếm đoạt được, T tự đã chi tiêu cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải, Bùi Văn T, Đinh Quang L và Lò Văn D đã chỉ được địa điểm thực hiện hành vi phạm tội và địa điểm tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng trắng (thu giữ khi bắt quả tang) và 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng (do anh Phạm Văn T giao nộp).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 507/KLĐGTS ngày 29/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận N, xác định:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung M215F 64G trị giá 4.000.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A115F 32G trị giá 2.700.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A217F 3G/32G trị giá 2.500.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A315 128G trị giá 4.400.000đ (Tài sản trộm cắp ngày 11/10/2021 tại siêu thị P, số 346 Nguyễn Trãi, Trung Văn, N, H).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 294/KLĐGTS ngày 06/07/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND quận N, xác định:

+ 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng 64GB gắn sim, mua năm 2020, máy đã qua sử dụng (thu giữ được tang vật), trị giá 6.025.000đ; 01 điện thoại Oppo A37F màu trắng 16GB gắn sim mua năm 2017 máy đã qua sử dụng (không thu giữ được tang vật) trị giá 725.000đ (Tài sản trong vụ trộm ngày 12/6/2021 tại nhà số 76 tổ 3 Phùng Khoang, Trung Văn, N, H).

+ 01 điện thoại Iphone 12 Pro max màu vàng gold 256GB gắn sim, máy mua năm 2020, máy đã qua sử dụng (không thu giữ được tang vật) trị giá 24.025.000đ; 01 điện thoại Iphone X màu đen 16GB gắn sim mua năm 2020, máy đã qua sử dụng (không thu giữ được tang vật), trị giá 6.025.000đ; 01 ví bằng da màu đen không có nhãn mác không đủ cơ sở để định giá (Tài sản trong vụ trộm ngày 16/01/2021 tại nhà số 02 ngõ 10 Yên Phúc, Phúc La, H, H).

+ 01 điện thoại Iphone 6 màu đen 128GB gắn sim mua năm 2018 máy đã qua sử dụng (không thu giữ được tang vật), trị giá 1.525.000đ (Tài sản trong vụ trộm ngày 23/5/2021 tại nhà số 188 Triều Khúc, Thanh Trì, H). 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng trắng gắn sim mua năm 2020 máy đã qua sử dụng (thu giữ được tang vật), trị giá 825.000đ (Tài sản trong vụ trộm ngày 14/6/2021 tại nhà số 154 M, M 2, N, H);

+ 01 Laptop Macbook Pro 13” phiên bản mac OS 10.14.6, máy đã qua sử dụng, trị giá 14.000.000đ; 01 Laptop Dell inspiron 3467 co i5.14” 3000 bộ nhớ 4GB, máy đã qua sử dụng, trị giá 4.500.000đ; 01 ví vải màu hồng không có nhãn mác không đủ cơ sở để định giá (Tài sản của chị Nguyễn Thị Bích P và Nguyễn Ngọc P A trong vụ trộm ngày 17/5/2021 tại D7 ký túc xá Tr Đại học H).

+ 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 3 màu trắng gắn sim (không thu giữ được tang vật) trị giá 700.000đ (Tài sản trong vụ trộm ngày 11/6/2021 tại nhà số 18, ngõ 62 Phùng Khoang, Trung Văn, N, H);

Tổng giá trị tài sản Bùi Văn T trộm cắp là 78.150.000đ.

Tổng giá trị tài sản Đinh Quang L, Lò Văn D cùng Bùi Văn T trộm cắp là 8.275.000đ;

Ngày 20/8/2021, Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 điện thoại Iphone 8 Plus cho chị Nguyễn Xuân M và trao trả 01 điện thoại Iphone 6 cho anh Nguyễn Xuân Tr.

Về dân sự: Anh Nguyễn Xuân Tr đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự; Chị Nguyễn Xuân M đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, còn chiếc điện thoại Oppo A37F màu trắng do không thu hồi được nên

yêu cầu bồi thường 725.000đ; Anh Lê Đình H là đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần P yêu cầu bồi thường 13.600.000đ; Anh Đỗ Tuấn V yêu cầu bồi thường 32.050.000đ; Chị Nguyễn Thị Bích P yêu cầu bồi thường 14.000.000đ; Chị Nguyễn Ngọc P A yêu cầu bồi thường 4.700.000đ; Anh Nguyễn Tiến D yêu cầu bồi thường 5.520.000đ; Anh Hà Văn Nh yêu cầu bồi thường 700.000đ.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSNTL ngày 17/12/2021 của VKSND quận N, thành phố H đã truy tố Bùi Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 BLHS. Truy tố Đinh Quang L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng; Tại phần tranh luận, đại diện VKS đọc bản luận tội đối với các bị cáo. Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với mỗi bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Đề nghị HĐXX tuyên bố hai bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về Điều luật và hình phạt đề nghị:

Bị cáo T: Áp dụng điểm theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 BLHS, điểm o khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS;

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù.

Áp dụng điểm theo khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS;

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 đến 11 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự: Buộc Bùi Văn T và Đinh Quang L liên đới bồi thường cho: Chị Nguyễn Xuân M 725.000đ; Anh Hà Văn Nh 700.000đ.

Riêng Bùi Văn T bồi thường cho: Anh Lê Đình H 13.600.000đ; Anh Đỗ Tuấn V số tiền 32.050.000đ; Chị Nguyễn Thị Bích P số tiền 14.000.000đ; Chị Nguyễn Ngọc P A số tiền 4.700.000đ; Anh Nguyễn Tiến D số tiền 5.525.000đ; Truy nộp sung công quỹ số tiền 150.000đ (là tiền T, L bán chiếc điện thoại Iphone 8 trộm cắp của chị M cho anh Phạm Văn T, tài sản đã thu hồi do anh T giao nộp, anh T không yêu cầu về dân sự).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của VKSND quận N đã truy tố các bị cáo. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với các bị cáo tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, không oan. Không có bị cáo nào tranh luận với lời luận tội của đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Những người bị hại đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; Người bị hại giữ nguyên yêu cầu đối với các bị cáo về bồi thường dân sự. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, HĐXX nhận định: Bùi Văn T và Đinh Quang L và các đối tượng có liên quan là những đối tượng sống lang thang, không có việc làm, không có nơi ở cố định. Do không có tiền chi tiêu cá nhân trong thời gian ngắn T cùng các đồng phạm đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn quận N, cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 11/10/2020, tại siêu thị P số 346 Nguyễn Trãi, Trung Văn, quận N, thành phố H, Bùi Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại Samsung M215F trị giá 4.000.000đ; 01 điện thoại Samsung A115F trị giá 2.700.000đ, 01 điện thoại Samsung A217F trị giá 2.500.000đ và 01 điện thoại Samsung A315G trị giá 4.400.000đ của Công ty Cổ phần P.

Tài sản không thu hồi được. Anh Lê Đình H – đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần P yêu cầu bồi thường số tiền là 13.600.000đ.

Vụ 2: Khoảng 02 giờ ngày 16/01/2021, tại nhà số 02 ngõ 10 Yên Phúc, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội, T tự có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone 12 Promax gắn sim trị giá 24.025.000đ, 01 điện thoại Iphone X gắn sim trị giá 6.025.000đ và 2.000.000đ của anh Đỗ Tuấn Vũ.

Tài sản không thu hồi được. Anh V yêu cầu bồi thường 32.050.000đ.

Vụ 3: Khoảng 02 giờ ngày 17/5/2021, tại phòng số 119 và phòng số 121 nhà D7 ký túc xá trường Đại học Hà Nội, T tự có hành vi trộm cắp 01 chiếc laptop Macbook Pro trị giá 14.000.000đ của chị Nguyễn Thị Bích P và trộm cắp 01 laptop Dell Inspiron 14 trị giá 4.500.000đ và 200.000đ của chị Nguyễn Ngọc P A.

Tài sản không thu hồi được. Chị P yêu cầu bồi thường 14.000.000 đồng, chị P A yêu cầu bồi thường 4.700.000đ.

Vụ 4: Khoảng 02 giờ 00 ngày 23/5/2021, tại nhà số 188 Triều Khúc, Thanh Trì, Hà Nội, T tự có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6 màu đen gắn sim trị giá 1.525.000đ và 4.000.000đ của anh Nguyễn Tiến D.

Tài sản không thu hồi được, anh D yêu cầu bồi thường số tiền là 5.525.000đ.

Vụ 5: Khoảng 02 giờ ngày 13/6/2021, tại nhà số 76 tổ 3, Phùng Khoang, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Bùi Văn T và Đinh Quang L có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus gắn sim trị giá 6.025.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37F gắn sim trị giá 725.000đ của chị Nguyễn Xuân M.

Chiếc điện thoại Iphone 8 Plus đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Chị M yêu cầu bồi thường 725.000đ đối với chiếc điện thoại Oppo A37F do không thu hồi được.

Tổng giá trị tài sản và tiền Bùi Văn T trộm cắp là 76.625.000đ.

Tổng giá trị tài sản Đinh Quang L trộm cắp là 6.750.000đ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 BLHS.

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của đại diện VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của tổ chức và cá nhân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng và nghi ngờ lẫn nhau tại nơi xảy ra tội phạm.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng: Hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo L lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng. Bị cáo Bùi Văn T không có nghề nghiệp, không nguồn thu nhập, bị cáo đã thực hiện 5 vụ trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là tình tiết định khung nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét cần xử phạt mỗi bị cáo một mức án tương ứng với tính chất mức độ hành vi của mỗi bị cáo đã gây ra. Cách ly cả bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo L lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng. HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo L áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của các bị cáo.

Liên quan trong vụ án còn có:

Đối với Lò Văn D, do tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, D chưa đủ 16 tuổi và hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự, Lò Văn D không phải chịu trách nhiệm hình sự nên ngày 22/7/2021, Công an quận N đã ra quyết định xử phạt hành chính Cảnh cáo đối với Lò Văn D.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 12/6/2021 và ngày 14/6/2021 của Bùi Văn Tụ và Đinh Quang L, do trị giá tài sản dưới 2.000.000đ, nhân thân chưa có tiền án tiền sự nên ngày 22/7/2021, Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tụ và L theo điểm c khoản 1 điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, mức phạt 1.500.000đ.

Đối với đối tượng Lò Văn Đức, do không xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ và xử lý.

Đối với anh Nguyễn Danh T, Phạm Đình T, M Văn Tuấn, Ngô Trung K, Trần Quốc V, Phạm Văn T và Lê Đại D: Quá trình điều tra xác định khi mua điện thoại và máy tính, anh T, T, T, K, V, T và D đều không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập để xử lý.

Ngày 20/8/2021, Cơ quan điều tra Công an quận N ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 điện thoại Iphone 8 Plus cho chị Nguyễn Xuân M và trao trả 01 điện thoại Iphone 6 cho anh Nguyễn Xuân Tr.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Xuân Tr đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự; Chị Nguyễn Xuân M đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, còn chiếc điện thoại Oppo A37F màu trắng do không thu hồi được nên yêu cầu bồi thường 725.000đ; Anh Lê Đình Hoạt là đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần P yêu cầu bồi thường 13.600.000đ; Anh Đỗ Tuấn V yêu cầu bồi thường 32.050.000đ; Chị Nguyễn Thị Bích P yêu cầu bồi thường 14.000.000đ; Chị Nguyễn Ngọc P A yêu cầu bồi thường 4.700.000đ; Anh Nguyễn Tiến D yêu cầu bồi thường 5.520.000đ; Anh Hà Văn Nh yêu cầu bồi thường 700.000đ. Xét yêu cầu của những người bị hại là có căn cứ được chấp nhận. Buộc các bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T và Đinh Quang L cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, Điều Điều 329 BLTTHS.

Xử phạt: Bùi Văn T 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2021.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; Điều 328 BLTTHS.

Xử phạt: Đinh Quang L 08 tháng 06 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2021. Trả T do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Các Điều 585, 587, 589 BLDS; Buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho: Công ty cổ phần P (Lê Đình H làm đại diện) 13.600.000đ; Anh Đỗ Tuấn V 32.050.000đ; Chị Nguyễn Thị Bích P 14.000.000đ; Chị Nguyễn Ngọc P A 4.700.000đ; Anh Nguyễn Tiến D 5.525.000đ; Buộc bị cáo T liên đới với bị cáo L bồi thường cho chị Nguyễn Xuân M 725.000đ, mỗi bị cáo bồi thường 363.000đ; Bồi thường cho anh Hà Văn Nh 700.000đ, mỗi bị cáo phải bồi thường 350.000đ. Buộc hai bị cáo phải nộp lại 150.000đ tiền do phạm tội mà có sung công quỹ Nhà nước.**Về xử lý vật chứng:** Không xem xét

Về án phí: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST. Bị cáo T còn phải nộp 3.529.400đ án phí DSST, bị cáo L phải nộp án phí 300.000đ DSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND thành phố Hà Nội
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án, Công an quận
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa